

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CHI HỘI NGHỀ CÁ TRONG ĐỒNG QUẢN LÝ NGUỒN LỢI THỦY SẢN Ở ĐÀM PHÁ TAM GIANG CẦU HAI

Tôn Thất Pháp^{1*}, Nguyễn Thị Quỳnh Trâm², Nguyễn Thị Kim Anh², Hồ Thị Luyến²

¹Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học - ĐH Huế

²Trung tâm Nghiên cứu Quản lý và Phát triển vùng Duyên hải, Trường ĐHKH – ĐH Huế

*Email: tonthatphap@gmail.com

TÓM TẮT

Chi hội nghề cá (CHNC) ra đời đã trở thành lực lượng nòng cốt đi đầu trong thực hiện và góp phần quyết định sự thành công trong thực hiện các chính sách liên quan đến phát triển thủy sản ở đầm phá. Những hoạt động của chi hội thúc đẩy cải thiện đáng kể môi trường và nguồn lợi ở đầm phá. Tuy vậy, các hoạt động của chi hội nghề cá vẫn còn những tồn tại. Chi hội nghề cá chưa thực sự là tổ chức xã hội nghề nghiệp lôi cuốn ngư dân. Lợi ích chi hội nghề cá mang đến cho hội viên vẫn còn mờ nhạt. Ngư dân cảm nhận trở thành hội viên họ phải đảm nhận nhiều trọng trách hơn so với lợi ích được nhận. Đây là nguyên nhân làm mất đi động lực hoạt động tích cực của ngư dân hội viên.

Hoạt động chi hội nghề cá đang yếu dần, năng lực tự quản của chi hội chưa được phát huy, chưa đủ mạnh để khẳng định vai trò đối tác của mình trong đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Vì thế, đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai không mang lại hiệu quả như mong muốn.

Từ khóa: Đồng quản lý, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

1. MỞ ĐẦU

Chi hội nghề cá Thừa Thiên Huế (là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc hệ thống Chi hội nghề cá (CHNC) Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 4260/2005/QĐ-UB ngày 19/12/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. CHNC là tổ chức do ngư dân tự nguyện thành lập nên. Ngư dân tham gia vào tổ chức này trên tinh thần tự nguyện với mục đích hợp tác cùng nhau để phát triển kinh tế, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đầm phá. Các thành viên của tổ chức chi hội có được nhiều cơ hội học tập nâng cao hiểu biết về chính sách, pháp luật và cải tiến kỹ thuật hoạt động nghề cá từ đó thay đổi tập quán sản xuất tự phát, lạc hậu, đồng thời được tiếp cận các nguồn hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ xã hội và tín dụng để phát triển nghề nghiệp của mình. Bên cạnh đó, chi hội nghề cá còn là tổ chức ngư dân duy nhất được cấp quyền khai thác thủy sản và cũng trở thành đối tác duy nhất trong thực hiện Đồng quản lý nghề

cá ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai.

Chi hội nghề cá Thừa Thiên Huế hoạt động đã hơn 10 năm, một thời gian đủ để có thể đánh giá được hoạt động của tổ chức này. Bài báo này phân tích những kết quả đạt được và những tồn tại của hoạt động chi hội nghề cá trong quản lý hoạt động thủy sản ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thực hiện phỏng vấn cộng đồng bằng bảng hỏi. Đối tượng phỏng vấn là ngư dân hội viên chi hội nghề cá và ngư dân không thuộc chi hội nghề cá.

Những phỏng vấn sâu dành cho từng nhóm hộ cũng được tiến hành. Mỗi nhóm phỏng vấn có số lượng thay đổi từ 10 đến 15 người. Đây là những ngư dân có kinh nghiệm nghề cao, những người lớn tuổi am hiểu về hoạt động nghề, môi trường tài nguyên và quản lý hoạt động thủy sản theo thời gian. Bên cạnh đó, còn thực hiện những cuộc trao đổi thảo luận với các lãnh đạo chính quyền xã, thôn và Ban điều hành chi hội.

Đặc biệt các kết quả nghiên cứu được trình bày và chia sẻ rộng rãi qua 4 Hội thảo tham vấn cộng đồng và tham vấn khoa học.

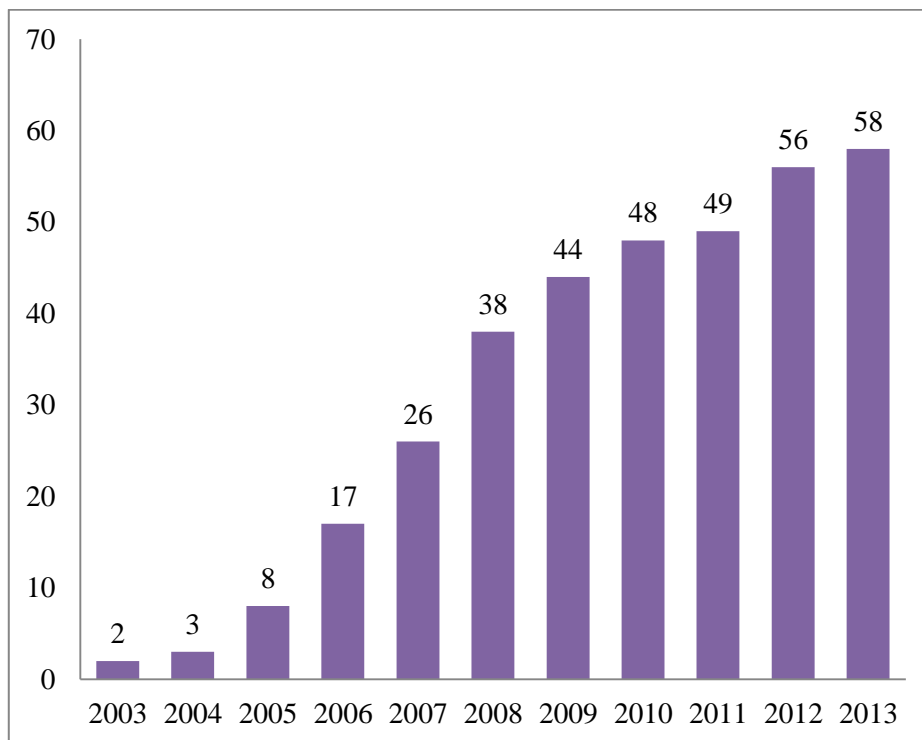
Địa bàn khảo sát trải dài từ Quảng Ngạn (phía Bắc phá) đến vùng đầm Cầu Hai (phía Nam phá).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ cấu tổ chức của CHNC

Mỗi CHNC lập ra một ban chấp hành bao gồm chủ tịch (Trưởng chi hội), phó chủ tịch (Phó chi hội), các ủy viên và thư ký của chi hội. Mỗi CHNC phân thành các phân hội và nhóm chuyên trách bảo vệ nguồn lợi thủy sản (BVNLTS). Các phân hội được xây dựng dựa vào nơi cư trú và nghề nghiệp. Phân hội theo nghề nghiệp có thể được phân nhỏ hơn thành phân hội khai thác cố định, phân hội khai thác di động, phân hội nuôi trồng thủy sản [2]. Mỗi phân hội có phân hội trưởng do các thành viên trong phân hội bầu lên để điều hành. Tất cả các phân hội hoạt động dưới sự quản lý của ban điều hành CHNC. Đối với nhóm chuyên trách BVNLTS, số lượng các thành viên thay đổi tùy theo quy mô và mức độ phức tạp của vùng đầm phá được quản lý và ban điều hành nhóm gồm một nhóm trưởng và một nhóm phó.

Từ con số 2 CHNC được xây dựng thí điểm vào năm 2003, qua hơn 10 năm số lượng CHNC đầm phá được hình thành lên đến 58 chi hội (năm 2014) [Biểu đồ 1] với gần 6.000 hội viên, trong đó đã có 30 chi hội được trao quyền quản lý khai thác.



Biểu đồ 1. Số lượng CHNC đầm phá từ năm 2003 đến năm 2013.

(Nguồn: Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản)

3.2. Những đóng góp của CHNC và những tồn tại

CHNC là tổ chức ngư dân đầu tiên ở đầm phá được công nhận về mặt pháp lý ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

CHNC là một tổ chức xã hội – nghề nghiệp đầu tiên được công nhận về mặt pháp lý ở đầm phá Tam Giang – cầu Hai. Ngư dân tự nguyện tham gia vào tổ chức chi hội nghề cá và khi được hoạt động trong tổ chức thì lợi ích hợp pháp của ngư dân hội viên được bảo vệ. Ngư dân có điều kiện hợp tác cùng nhau để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống vật chất và góp phần phát triển kinh tế xã hội nghề cá ở địa phương. Theo Quy chế hoạt động thủy sản địa phương, chính quyền không trao quyền khai thác cho cá nhân hộ mà chỉ trao quyền khai thác cho các tổ chức ngư dân, đó là các chi hội nghề cá. Tham gia vào chi hội nghề cá ngư dân sẽ được quyền khai thác ở mặt nước đầm phá. Ngoài ra chi hội nghề cá đầm phá còn đảm nhận quản lý 12 Khu bảo vệ thủy sản với diện tích 363 hecta và có 12 chi hội được trang bị 12 chiếc thuyền Kiểm ngư cộng đồng phục vụ tuần tra, canh gác ngư trường và ngăn chặn các hành vi khai thác thủy sản hủy diệt trên thủy vực được cấp quyền. Hình thành chi hội nghề cá đồng nghĩa với việc tạo cơ hội và điều kiện để ngư dân tham gia bảo vệ nguồn tài nguyên thủy sản đầm phá gắn liền với cuộc sống của mình.

Hoạt động trong tổ chức Chi hội nghề cá, ngư dân có điều kiện tiếp cận và nắm bắt các chính sách chủ trương về phát triển thủy sản đầm phá. Đó là lý do tại sao các chi hội nghề cá đã

trở thành lực lượng nòng cốt và đi đầu trong thực hiện chính sách chủ trương quản lý và phát triển bền vững hoạt động thủy sản ở đầm phá của chính quyền địa phương mà nổi rõ nhất là thực hiện tròn vai quyết định giải tỏa và sắp xếp lại nò sáo ở đầm phá.

Đến nay các CHNC đã hoạt động trên một thời gian dài, đa phần gần và trên 10 năm. Bên cạnh những lợi ích mà CHNC mang đến cho ngư dân hội viên và những thành quả đạt được CHCN vẫn còn những tồn tại đáng quan tâm là:

- Quản lý nghề khai thác hủy diệt:

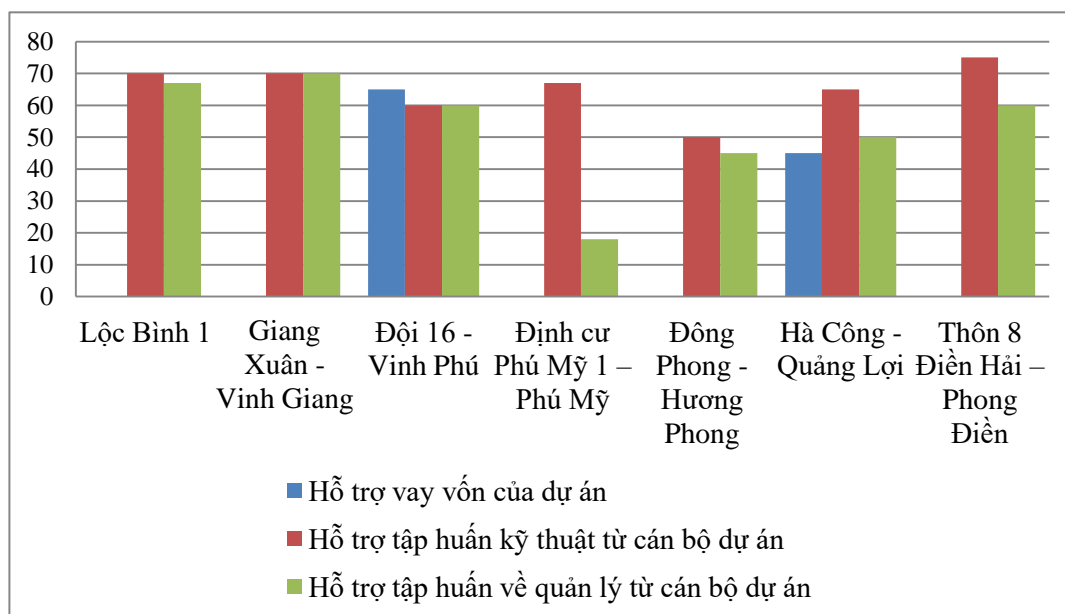
Hoạt động khai thác thủy sản có tính hủy diệt (xung điện, giã cào...) là hoạt động rất phức tạp và đầy khó khăn gần như vượt quá năng lực của các chi hội nghề cá. Để ngăn chặn hoạt động nghề này trên phá các CHNC phải cần đến sự hỗ trợ của chính quyền. Thực tế cho thấy, sự phối hợp này chưa thực sự hiệu quả. Theo ý kiến các hội viên các CHNC Thôn 8 ở xã Điền Hải, CHNC thôn Ngư Mỹ Thạnh xã Quảng Lợi và CHNC thôn Tân Lập xã Quảng Phước thì chính quyền xã chưa thực sự nhiệt tình và có trách nhiệm trong hỗ trợ chi hội tuần tra ngăn chặn hoạt động nghề hủy diệt. Thông tin rò rỉ từ phía chính quyền khiến các chuyến tuần tra không đạt hiệu quả, từ đó các CHNC nản chí thất vọng, dẫn đến công việc quản lý nghề hủy diệt bị đình trệ.

- Quản lý các khu bảo vệ thủy sản

Hoạt động khai thác trái phép ở khu bảo vệ vẫn diễn ra, ngoài thành phần ngư dân ngoài chi hội nghề cá, ở đây có hội viên và cả một số thành viên trong ban điều hành chi hội tham gia. Thực tế này đòi hỏi phải cần xem xét kết hợp hài hòa giữa bảo vệ và khai thác thủy sản ở vùng bảo vệ. Chẳng hạn, với nguồn lợi rong câu, là loài rong đỏ với thời gian sinh trưởng phát triển hữu hạn, nếu ngư dân không khai thác thì rong cũng đến kỳ lụi tàn. Thực tế cho thấy đến nay việc quản lý các khu bảo vệ thủy sản vẫn còn nhiều vướng mắc và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Lợi ích CHNC mang lại cho hội viên

Quan tâm lớn nhất của ngư dân hội viên là lợi ích do chi hội nghề cá mang lại cho họ. Và có lẽ lợi ích trước mắt thấy được và lôi cuốn ngư dân vào chi hội nghề cá là được nhận vốn vay để sản xuất. Thế nhưng, thực tế không phải chi hội nghề cá nào cũng tạo được điều kiện cho hội viên vay vốn, chỉ những chi hội nghề cá đang hoạt động trong vùng có dự án thì hội viên mới có cơ hội nhận nguồn vốn vay từ dự án (Hai chi hội Đội 16 xã Vinh Phú và Hà Công xã Quảng Lợi được vay vốn từ dự án). Có lẽ lợi ích thường được nói đến và gần như chi hội nghề cá nào cũng mang đến cho các hội viên đó là các tập huấn kỹ thuật hay nâng cao năng lực quản lý thủy sản. Trong khi các hỗ trợ cụ thể như cung cấp con giống, học nghề mới, ... mà đa số ngư dân hội viên mong chờ thì không phải là nhiều nếu như không muốn nói là hiếm, và nếu có, thì chi hội nghề cá lại chưa tạo được sự công bằng trong tiếp cận cho mọi hội viên. Chẳng hạn, theo ngư dân ở CHNC Đông Phong xã Hương Phong nếu không có quan hệ với Ban chấp hành chi hội thì ngư dân khó tiếp nhận được các hỗ trợ này.



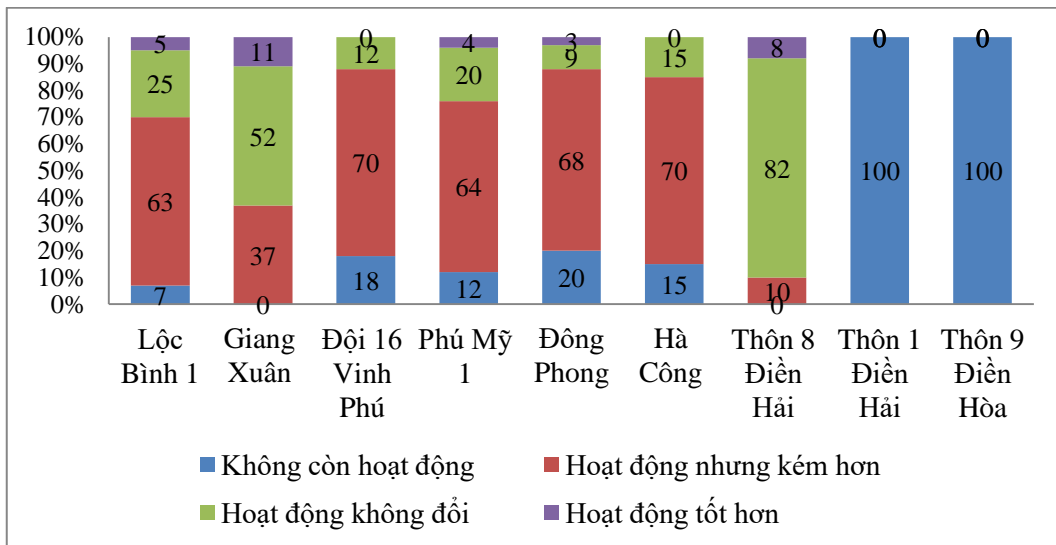
Biểu đồ 2. Cơ hội hội viên nhận được khi tham gia vào CHNC

Tóm lại, lợi ích đến với hội viên chi hội nghề cá vẫn còn mờ, trong khi trở thành hội viên chi hội nghề cá thì ngư dân phải đóng hội phí, phải gương mẫu và đi đầu trong việc tuân thủ các quy chế của chi hội, được khuyến khích động viên nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện các chính sách chủ trương của chính quyền địa phương và bỏ qua những đóng góp phản biện bảo vệ lợi ích của ngư dân trước những tác động tiêu cực của các chính sách này. Tình trạng này làm cho ngư dân cảm nhận vào chi hội nghề cá ngư dân phải gánh vác nhiều trọng trách hơn so với lợi ích được nhận, từ đó mất đi sự tha thiết, nhiệt tình năng động trong tham gia các hoạt động của chi hội nghề cá. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến hoạt động của các chi hội trong quản lý và bảo vệ tài nguyên bị đình trệ và không hiệu quả.

- Động lực hoạt động của CHNC

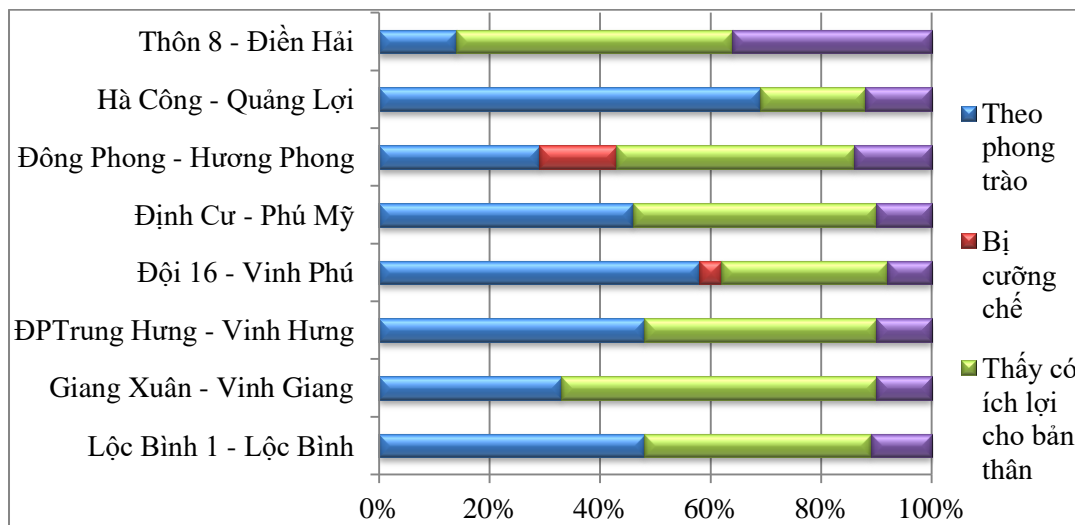
Các CHNC cơ sở hiện nay trên đầm phá Tam Giang - Cầu Hai hầu như được thành lập trên bệ đỡ của các dự án, nổi bật là sự hỗ trợ của dự án IMOLA [1], cho nên khi không còn nhận sự hỗ trợ từ các dự án thì hoạt động của các chi hội ngưng lại, mức độ tham gia của các hội viên, ngay cả thành viên ban chấp hành chi hội cũng chùng xuống đưa đến một số chi hội nghề cá hoạt động kém thậm chí ngưng hoạt động (CHNC Thôn 9 - xã Điện Hòa, Thôn 1 - xã Điện Hải [4] [Biểu đồ 3]).

Thực trạng hoạt động của chi hội nghề cá trong đồng quản lý nguồn lợi thủy sản ...



Biểu đồ 3. Thực trạng hoạt động của một số chi hội nghề cá hiện nay

Tổ chức chi hội nghề cá chưa tạo được lực hấp dẫn để lôi cuốn sự tham gia của ngư dân. Nói cách khác, thiếu động lực thúc đẩy ngư dân tham gia vào chi hội nghề cá. Ở các chi hội nghề cá Đội 16 - xã Vinh Phú, CHNC Hà Công - xã Quảng Lợi có đến 58% - 69% ngư dân hội viên hầu như không hiểu được mục đích hoạt động của CHNC và lợi ích mà CHNC mang lại cho ngư dân. Dưới sự động viên của cán bộ các đơn vị dự án ngư dân tham gia vào chi hội ở dạng phong trào. Bên cạnh đó còn gặp trường hợp ngư dân bị ép tham gia vào chi hội (4% ngư dân CHNC Đội 16 - xã Vinh Phú bị thúc ép tham gia) hoặc BCH chi hội tự kê danh sách ngư dân hội viên nhằm tăng số lượng hội viên để lấy thành tích (số này chiếm 14% CHNC Đông Phong - xã Hương Phong) [Biểu đồ 4] [4]. Với thực trạng này thấy rằng chi hội nghề cá chưa tạo được động lực thúc đẩy nội tâm từ ngư dân để tham gia tự nguyện vào chi hội. Một khi ngư dân tham gia bằng sự thôi thúc từ nội tâm thì hoạt động chi hội nghề cá mới mạnh và bền vững. Một ví dụ hỗ trợ cho nhận định này là trường hợp hoạt động của CHNC Thôn 8 - xã Điện Hải. Đây là CHNC được xây dựng theo nguyện vọng của ngư dân. Ngư dân chủ động thành lập CHNC với chung mục đích là hợp sức quản lý tốt hoạt động nghề, quản lý nguồn tài nguyên thủy sản ở ngư trường đầm phá được giao.



Biểu đồ 4. Động lực thúc đẩy ngư dân tham gia vào CHNC

- Xây dựng và thực hiện quy chế

Mỗi CHNC đều xây dựng quy chế riêng cho mình và đó là cơ sở để ban điều hành chi hội dựa vào để quản lý hoạt động của chi hội. Quy chế hoạt động của các CHNC có nội dung gần như giống nhau và được trích ra từ các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền đã ban hành, nặng tính hình thức và phân nào áp đặt. Ở đây chưa thấy có nội dung điều khoản nào được xây dựng mới để phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động nghề, điều kiện môi trường và nguồn lợi ở vùng đầm phá do chi hội quản lý và khai thác. Nhiều điều khoản của quy chế chưa phù hợp với thực tế nên khó vận dụng và đó là lý do không được hội viên thực hiện. Chẳng hạn, quy định kích thước mắt lưới của ngư cụ nò sáo và lừ xếp theo ngư dân là quá xa so với thực tế, nghĩa là nếu sử dụng mắt lưới theo quy định thì khó bắt được các loài thủy sản với kích thước hiện nay ở đầm phá. Vì thế, hội viên CHNC Trung Hưng - xã Vinh Hưng không đồng thuận về quy định này và tỏ thái độ phản kháng gay gắt bằng hành động không tham gia bất kỳ cuộc họp nào liên quan đến triển khai quy định về mắt lưới của nghề sáo và lừ.

- Bộ máy điều hành

CHNC là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện, bởi vậy cơ cấu ban điều hành do hội viên quyết định và bầu chọn. Chi hội trưởng CHNC là người điều hành các hoạt động của chi hội đồng thời là người đại diện đứng ra bảo vệ quyền và lợi ích cho hội viên của mình. Thế nhưng do năng lực một số trưởng chi hội yếu nên chính quyền xã đã đưa trưởng thôn kiêm nhiệm chức vụ chi hội trưởng chi hội nghề cá. Đến nay trong tổng số 58 CHNC có đến 21 chi hội nghề cá có trưởng thôn đảm nhận chức chi hội trưởng hoặc chi hội phó (chiếm 36%).

Thôn là đơn vị quản lý dưới xã và là cánh tay nối dài của xã. Trưởng thôn luôn chấp hành thực hiện các chủ trương đường lối của các đơn vị quản lý cấp trên. Vì thế, một khi trưởng thôn đảm trách kiêm nhiệm chức vụ chi hội trưởng chi hội nghề cá thì rõ ràng khó đòi hỏi ở trưởng thôn tiếng nói mạnh trong bảo vệ những phản kiến có tính tích cực của ngư dân đối với

một số chính sách hay chủ trương của chính quyền cấp huyện, xã đã đề ra. Cho nên, với xu hướng đặt các chi hội nghề cá dưới sự điều hành của các trưởng thôn thì tính độc lập tự quản của các chi hội nghề cá sẽ yếu đi và vai trò đối tác của các CHNC trong thực hiện đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai cũng dần mất.

3.3. CHNC trong đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai

Như đã nêu trên, CHNC là loại hình tổ chức ngư dân được công nhận về mặt pháp lý, có bộ máy điều hành hợp lý, các hồ sơ thành lập cũng như nội dung hoạt động chi hội được biên soạn bài bản, khoa học và khá nhất quán giữa các chi hội. Những kết quả hoạt động khởi đầu của chi hội nghề cá đã phần nào đáp ứng yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu vẫn song hành những tồn tại và chính những tồn tại này đã dẫn đến hoạt động của chi hội nghề cá yếu dần. Đến nay đa phần các Ban điều hành các chi hội tỏ ra chệnh mảng, thiếu công tâm trong điều hành hoạt động chi hội, và, các hội viên chi hội nghề cá cũng hoạt động thiếu tích cực.

Trước tình trạng này, để vực dậy hoạt động của các chi hội nghề cá, chính quyền quản lý cấp xã đã ủy nhiệm các trưởng thôn đảm trách chức vụ Chi hội trưởng các CHNC. Đây là giải pháp tiếp cận nâng cao năng lực quản lý của các chi hội nghề cá đặt cơ sở vào sự can thiệp sâu của chính quyền trong điều hành hoạt động các chi hội nghề cá. Chính quyền vốn nghĩ rằng hoạt động các chi hội nghề cá sẽ vận hành tốt hơn khi được đặt dưới sự quản lý và điều hành của chính quyền. Chẳng hạn, tại xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, mặc dù UBND Tỉnh đã trao quyền quản lý Khu bảo vệ thủy sản Mai Doi Bồng và UBND huyện Phú Vang đã trao quyền khai thác thủy sản trên vùng đầm phá của xã cho CHNC Vinh Xuân, thế nhưng, chính quyền địa phương lại giữ con dấu của Chi hội và mọi hoạt động của Chi hội đều phải báo cáo và xin phép chính quyền mới được ký, đóng dấu. Bên cạnh đó, Ban đồng quản lý với thành phần gồm Phó chủ tịch xã, Trưởng thôn và Chi hội trưởng CHNC ở một số địa bàn như xã Phú Mỹ, xã Phú Xuân cũng được thành lập mặc dù chưa đi vào hoạt động cũng phản ánh thêm chiều hướng tăng cường sự quản lý điều hành của lãnh đạo chính quyền địa phương đối với chi hội nghề cá trong hoạt động đồng quản lý.

Tính tự quản của CHNC đã yếu mà sự can thiệp của chính quyền lại được tăng cường trong điều hành chi hội thì tính độc lập và tự chủ trong hoạt động của CHNC càng yếu thêm đưa đến hoạt động tự quản của chi hội yếu đi nhanh chóng. Sau năm 1975, các làng và vạ được đưa ra khỏi hệ thống quản lý đầm phá. Các đơn vị tổ chức vạ ngư dân bị giải thể và ở thời kỳ bao cấp ngư dân được tổ chức thành các tập đoàn, các độ sản xuất xã đặt dưới sự chỉ đạo điều hành của chính quyền xã. Thực tế cho thấy, mất đi sự tham gia của các tổ chức cộng đồng làng vạ này “Nhà nước mất đi cánh tay tự trị vươn đến góc ngách các hoạt động ngư dân trên phá” [3] mà hệ quả là quản lý hoạt động khai thác thủy sản đầm phá thiếu hiệu quả dẫn đến suy thoái nguồn lợi và môi trường. Vì thế, nếu không tìm ra được giải pháp thích hợp để tạo điều kiện cho CHNC tự thân phát triển thì khó giữ được CHNC khỏi bị chuyển dạng thành một đơn vị tổ chức sản xuất, một kiểu tập đoàn sản xuất đặt dưới sự điều hành của chính quyền như thời kỳ bao cấp

trước đây và trở lại cơ chế quản lý không thích hợp và thiếu hiệu quả đã hiển hiện trong thời kỳ bao cấp.

4. KẾT LUẬN

CHNC đã trở thành lực lượng nòng cốt đi đầu trong thực hiện và góp phần quyết định sự thành công trong thực hiện các chính sách liên quan đến phát triển thủy sản ở đầm phá. Những hoạt động của chi hội đã góp phần cải thiện đáng kể môi trường và nguồn lợi ở đầm phá. Tuy vậy, tổ chức CHNC chưa thực sự lôi cuốn ngư dân. Hoạt động CHNC đang yếu dần, chi hội nghề cá chưa đủ mạnh để khẳng định vai trò đối tác của mình trong đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai với đối tác là CHNC chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Cần phải có một định hướng và giải pháp kịp thời để nâng cao năng lực của tổ chức CHNC. Nhấn mạnh rằng, chỉ khi tổ chức CHNC nhận được một không gian quyền tự quản và được giữ ở vị trí đối tác thì CHNC mới có thể phát huy năng lực tự quản và đồng quản lý nghề cá ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai được thực hiện hiệu quả.

LỜI CẢM ƠN

Dự án “Tăng quyền ngư dân trong hoạt động nghề thủy sản quy mô nhỏ ở đầm Sam - Chuồn, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế” do UNDP tài trợ thông qua Hội luật gia Việt Nam đã tạo cơ hội cho các tác giả trình bày kết quả nghiên cứu này tại các hội thảo tham vấn khoa học và hội thảo tham vấn cộng đồng. Nhờ đó đã thu nhận được những đóng góp bổ ích của các nhà khoa học, các chuyên gia, các lãnh đạo của chính quyền địa phương, chuyên viên thủy sản và cộng đồng ngư dân. Các tác giả bày tỏ lời cảm ơn chân thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Takahashi B.& van Duijn, A. P. (2012), *Operationalizing fisheries co-management: Lessons learned from lagoon fisheries co-management in Thừa Thiên Hue Province, Vietnam*, FAO Regional Office for Asia and the Pacific, Bangkok, RAP Publication 2012/02.
- [2]. Nguyễn Quang Vinh Bình (2005), “*Phát triển hệ thống quản lý nghề cá dựa vào dân tại khu vực đầm phá TTH*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về đầm phá TTH.
- [3]. Trần Mai Phương (2009), “*Các hình thức quản lý tài nguyên thiên nhiên vùng đầm phá Tam Giang – Cầu hai tỉnh Thừa Thiên Huế*”, Luận văn Thạc sỹ Khoa học Lịch sử
- [4]. Nguyễn Thị Quỳnh Trâm (2012), *Vai trò của chi hội nghề cá trong quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản đầm phá Tam Giang- Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn cao học.

**CURRENT SITUATION OF THE FISHERY ASSOCIATIONS
ON FISHERIES CO-MANAGEMENT IN TAM GIANG - CAU HAI LAGOON,
THUA THIEN HUE PROVINCE**

Ton That Phap^{1*}, Nguyen Thi Quynh Tram², Nguyen Thi Kim Anh², Ho Thi Luyen²

¹ *Department of Biology, Hue University College of Sciences*

² *Center for Coastal Management and Development Studies, Hue University College of Sciences*

**Email: tonthatphap@gmail.com*

ABSTRACT

Fishery Associations (FAs) have become a key force in practice and contribution to the success in the implementation of policies related to fisheries development in the lagoon. The activities of the associations have contributed significantly to improve the environment and resources in the lagoon. However, the activities of the FAs still revealed weaknesses. FAs have not been a professional social organization which attracts fishermen. Benefits FAs gives their members are still fuzzy. Fishermen feel they must take on more responsibilities than benefits received when they become members of the FA. This causes the loss of motivation for activities of membership

FAs's activity has been weakening; autonomous capacity of FA has not been promoted and not strong enough to assert its role in fishery co-management in Tam Giang - Cau Hai. Therefore, fishery co-management in Tam Giang - Cau Hai has not brought the desired effect.

Key words: *Fishery Association, Fishery co-management.*